

Bản án số: 100/2024/DSST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC – TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hiệp.
- Ông Nguyễn Văn Châm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TB-TLVA ngày 07 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2024/QĐST-DS ngày 11/9/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Ôn Văn L, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: số nhà B, ấp V, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

***Bị đơn:** Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1974 (vắng mặt không lý do)
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Ông Ôn Văn L1 trình bày:

Ngày 15/02/2023 ông cho bà Phạm Thị Thanh T1 vay số 20.000.000 đồng có làm biên nhận, thời hạn vay 03 tháng có hứa trả lãi. Sau nhiều lần ông yêu cầu bà T1 trả nhưng bà T1 cứ hẹn nhiều lần vẫn không thực hiện.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Thanh T1 trả lại ông số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn bà Phạm Thị Thanh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án căn cứ trình bày của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định: quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Hợp đồng vay tài sản”

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Trong đơn khởi kiện bản tự khai nguyên đơn ông Ôn Văn L1 trình bày Ngày 15/02/2023 ông cho bà Phạm Thị Thanh T1 vay số 20.000.000đồng, có làm biên nhận, thời hạn vay 03 tháng, có hứa trả lãi nhưng chưa trả vốn lãi. Sau nhiều lần ông L1 yêu cầu trả nhưng bà T1 cứ hẹn nhiều lần vẫn không thực hiện.

Ông L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Thanh T1 trả lại ông L1 số tiền 20.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Phạm Thị Thanh T1 vắng mặt không lý do và không nộp văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tòa án xét thấy, trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ôn Văn L1 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vay tiền có làm biên nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày nêu trên là sự thật. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở xác định bà Phạm Thị Thanh T1 vay tiền nợ ông Ôn Văn L1 số tiền là 20.000.000đồng chưa trả vốn lãi bà T1 đã vi phạm hợp đồng vay tiền với ông L1, Tòa án cần buộc bà Phạm Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả ông Ôn Văn L1 số tiền 20.000.000đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Thanh T1 có nghĩa vụ phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Ôn Văn L1 được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ôn Văn L1

1/ Buộc bà Phạm Thị Thanh T1 có nghĩa trả Ông Ôn Văn L1 số 20.000.000 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày ông Ôn Văn L1 có yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Thanh T1 chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

2/ Về án phí:

Bà Phạm Thị Thanh T1 có nghĩa vụ phải chịu số tiền 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Tân Phước - TG;
- THADS huyện Tân Phước - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Trường

